

KẾT ĐÔI DÂN SỰ THEO PHÁP LUẬT CỦA PHÁP VÀ GỢI MỞ QUY CHẾ PHÁP LÝ CHO CẶP ĐÔI KHÔNG MUỐN KẾT HÔN TẠI VIỆT NAM

■ ThS. VÕ THỊ NGỌC TRÂN*

Tóm tắt: Trên thế giới, nhiều quốc gia đã ghi nhận và thiết lập quy định liên quan đến vấn đề chung sống như vợ chồng, bởi đây là hiện tượng khách quan và phổ biến trong xã hội. Bộ luật Dân sự Pháp đã thiết kế chế định kết đôi dân sự để điều chỉnh mối quan hệ giữa các cặp đôi chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn. Bài viết phân tích chế định kết đôi dân sự ở Pháp, thực trạng chung sống như vợ chồng ở Việt Nam và gợi mở về một số thay đổi của chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình tại Việt Nam.

Từ khóa: Hợp đồng chung sống; kết đôi dân sự; khế ước liên đới dân sự; PACS.

Nhận bài: 04/4/2025

Hoàn thành biên tập: 22/4/2025

Duyệt đăng: 05/5/2025

CIVIL PARTNERSHIP UNDER FRENCH LAW AND SUGGESTIONS FOR LEGAL STATUS FOR COUPLES WHO DO NOT WANT TO GET MARRIED IN VIETNAM

Abstract: In the world, many countries have recognized and established regulations related to the issue of cohabitation as husband and wife, because this is an objective and common phenomenon in society. The French Civil Code has designed the civil partnership regime to regulate the relationship between couples living together without registering their marriage. The article analyzes the civil partnership regime in France as well as the current situation of cohabitation as husband and wife in Vietnam and suggests some changes in policies and laws on marriage and family.

Keywords: Cohabitation contract; civil partnership; civil solidarity contract; PACS.

Article received: 04/4/2025

Editing completed: 22/4/2025

Approved for publication: 05/5/2025

Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, quan niệm về hôn nhân đã có nhiều biến chuyển theo hướng cởi mở hơn so với trước đây. Nhiều cặp đôi lựa chọn chung sống như vợ chồng thay vì kết hôn. Dù việc chung sống không đăng ký kết hôn làm phát sinh nhiều vấn đề pháp lý mới liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên nhưng pháp luật Việt Nam chưa có những điều chỉnh phù hợp. Vì vậy, cần phải nghiên cứu xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến việc chung sống của các cặp đôi nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và xu thế hội nhập hiện nay.

Ở Pháp, kết đôi dân sự (tiếng Pháp: Pacte civil de solidarité, gọi là PACS), là một hình thức hợp đồng chung sống đang ngày càng phổ biến. PACS và kết hôn là hai lựa chọn khác nhau để chính thức hóa mối quan hệ chung sống của các cặp đôi. PACS được xem là một giải pháp thay thế linh hoạt cho hôn nhân, dành cho những cặp đôi muốn hợp pháp hóa mối quan hệ của mình mà không cần ràng buộc quá nhiều như kết hôn. Nếu Việt Nam xây dựng quy chế pháp lý cho các cặp đôi muốn có sự ràng buộc nhất định về mặt pháp luật nhưng không kết hôn thì có thể nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm chế định PACS của Pháp trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

* Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

1. Chế định kết đôi dân sự trong pháp luật của Pháp

PACS là một chế định pháp luật được thông qua ngày 15/11/1999¹. Điều 515-1 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “PACS là một hợp đồng được ký giữa hai người thành niên, khác giới hoặc cùng giới, để cùng nhau tổ chức cuộc sống chung”. Như vậy, PACS là một hợp đồng đặc thù vì mục đích của nó là tổ chức cuộc sống chung của hai người. PACS mang đến sự công nhận về mặt pháp lý cho các cặp đôi chung sống cùng nhau mà không trói buộc họ theo cách thức chính thức và nhiều ràng buộc như hôn nhân.

1.1. Điều kiện thỏa thuận kết đôi dân sự

1.1.1. Điều kiện về nội dung của thỏa thuận kết đôi dân sự

Để tiến hành kết đôi dân sự, Bộ luật Dân sự Pháp quy định các đối tác phải đáp ứng điều kiện về chủ thể và sự ưng thuận, cụ thể:

Thứ nhất, về chủ thể, các đối tác phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không phân biệt là cặp đôi đồng tính hay dị tính². PACS được ký kết giữa hai người thành niên³, bất kể giới tính của họ là gì. Tức là, hai người phải đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp được giám hộ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo Điều 461 Bộ luật Dân sự Pháp sửa đổi, bổ sung ngày 18/11/2016, người được giám hộ (có thể sống tự lập) cũng có thể tham gia ký kết PACS nếu được sự đồng ý của người được ủy quyền/người giám hộ/thẩm phán/

hội đồng gia đình. Ngoài ra, PACS sẽ trở nên vô hiệu khi được ký kết giữa những người sau⁴: (i) người có cùng dòng máu về trực hệ, người có họ trong phạm vi ba đời; (ii) có ít nhất một trong hai người hoặc cả hai người đang trong quan hệ hôn nhân với một người khác; (iii) có ít nhất một trong hai người hoặc cả hai người đang trong thỏa thuận PACS với một người khác.

Thứ hai, về sự ưng thuận, hai bên đối tác phải đồng thuận ký kết thỏa thuận⁵. Về mặt ý chí, PACS phải được ký kết dựa trên sự tự nguyện, tự do thỏa thuận giữa hai người, không có áp lực chi phối từ bên ngoài. PACS về bản chất cũng là một hợp đồng nên để PACS có hiệu lực thì phải thỏa mãn các điều kiện mà Bộ luật Dân sự Pháp quy định, trong đó có điều kiện về sự ưng thuận của các bên⁶. Sự ưng thuận này phải bảo đảm nguyên vẹn và không có “tì vết”. Vì vậy, PACS sẽ bị vô hiệu nếu xuất hiện một trong các “tì vết” sau: nhầm lẫn, lừa dối, bạo lực⁷.

1.1.2. Điều kiện về hình thức của thỏa thuận kết đôi dân sự

Việc ký kết PACS đơn giản hơn so với thủ tục kết hôn, nhìn chung, tất cả những gì một cặp đôi cần làm là soạn thảo một thỏa thuận để thực hiện việc đăng ký kèm theo một vài tài liệu liên quan.

Thứ nhất, về hồ sơ: trước khi thực hiện thủ tục đăng ký, cặp đôi cần chuẩn bị 03 nhóm tài liệu, gồm: (i) Thỏa thuận PACS là tài liệu chính trong bộ hồ sơ⁸. Thỏa thuận này là văn bản ghi

1. Luật số 99-944 ngày 15/11/1999 về kết đôi dân sự (có hiệu lực từ ngày 16/11/1999), <https://www.legifrance.gouv.fr/loda/id/LEGIARTI000006284609/1999-11-16#LEGIARTI000006284609>, truy cập ngày 12/3/2025.

2. Điều 515-1 Bộ luật Dân sự Pháp.

3. Điều 414 Bộ luật Dân sự Pháp.

4. Điều 515-2 Bộ luật Dân sự Pháp.

5. Metaj - Stojanova, Albana, “French Civil Partnership Contract (PACS)”, SEEU Review, 14/2019, p. 138.

6. Điều 1128 Bộ luật Dân sự Pháp.

7. Điều 1130 và Điều 1131 Bộ luật Dân sự Pháp.

8. Điều 515-3 Bộ luật Dân sự Pháp.

nhận quyết định tham gia kết đôi dân sự của hai người để tạo lập cuộc sống chung. Nội dung chủ yếu thường xoay quanh các vấn đề có tính chất tài chính, quyền và nghĩa vụ của các bên trong trường hợp chấm dứt PACS... Thỏa thuận phải có chữ ký của cả hai người và được viết bằng tiếng Pháp. Văn bản này có thể do hai người tự thỏa thuận lập nên dựa trên các quy định từ Điều 515-1 đến Điều 515-7 Bộ luật Dân sự Pháp hoặc nhờ sự tư vấn của công chứng viên hoặc dùng mẫu có sẵn⁹ trên trang thông tin điện tử chính thức của chính quyền Pháp; (ii) tuyên bố chung về PACS và tuyên bố không quan hệ họ hàng, thông gia và nơi cư trú¹⁰ (nếu đăng ký tại Tòa thị chính) hoặc tuyên bố không quan hệ họ hàng, thông gia và nơi cư trú (nếu đăng ký tại văn phòng công chứng); (iii) giấy tờ tùy thân: chứng minh thư, hộ chiếu, giấy phép lái xe, thẻ cư trú hoặc giấy tờ khác có ảnh do cơ quan công quyền cấp có đầy đủ thông tin cần thiết. Trong trường hợp việc đăng ký được thực hiện tại Đại sứ quán/Lãnh sự quán Pháp, mỗi người cần chuẩn bị thêm giấy khai sinh.

Thứ hai, về thủ tục đăng ký: sau khi cặp đôi ký kết thỏa thuận, để PACS có hiệu lực, cần được thực hiện thủ tục đăng ký tại một trong ba nơi theo quy định: (i) Tòa thị chính: việc đăng ký sẽ được thực hiện bởi cán bộ hộ tịch nơi cư trú chung của cặp đôi (hoặc nơi cư trú của một trong hai người). Để đăng ký, cặp đôi phải có mặt ở Tòa thị chính¹¹. Trong một số trường hợp đặc biệt, cán bộ hộ tịch có thể đến nhà hoặc bệnh viện để thực hiện thủ tục này. Cán bộ hộ tịch sẽ không lưu Thỏa thuận PACS. Trong trường hợp Thỏa thuận PACS bị mất, Tòa thị chính chỉ có thể cấp cho cặp đôi bản sao

biên lai đăng ký. Thủ tục đăng ký tại Tòa thị chính là miễn phí; (ii) văn phòng công chứng: nếu không muốn đến Tòa thị chính, các cặp đôi có thể đăng ký tại văn phòng công chứng. Công chứng viên sẽ tư vấn về mặt pháp lý, soạn Thỏa thuận PACS dựa trên sự lựa chọn của cặp đôi và hỗ trợ cặp đôi về mặt thủ tục đăng ký. Khi đăng ký, hai người cũng phải có mặt trực tiếp tại văn phòng công chứng. Giống như việc đăng ký tại Tòa thị chính, trong một số trường hợp đặc biệt, công chứng viên có thể đến nhà hoặc bệnh viện để thực hiện việc đăng ký. Sau khi hoàn thành việc đăng ký, công chứng viên sẽ chuyển thông tin về việc đăng ký đến cơ quan hộ tịch để họ ghi chú lại và lưu giữ bản chính của Thỏa thuận PACS, cặp đôi sẽ được nhận bản sao của Thỏa thuận PACS. Việc đăng ký với công chứng viên là thủ tục có tính phí; (iii) Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Pháp: việc đăng ký được thực hiện khi một trong hai người có quốc tịch Pháp và nơi cư trú chung của cặp đôi ở nước ngoài. Cán bộ lãnh sự sẽ thực hiện đăng ký tương tự như ở Tòa thị chính, thủ tục này cũng miễn phí và cặp đôi phải tự giữ Thỏa thuận PACS gốc. Nếu mất Thỏa thuận PACS, cán bộ lãnh sự sẽ chỉ cấp bản sao biên lai đăng ký cho cặp đôi.

1.2. Hệ quả pháp lý của thỏa thuận kết đôi dân sự

Sau khi hoàn tất việc đăng ký, thông tin về PACS của các cặp đôi sẽ được ghi chú vào trong giấy tờ hộ tịch của mỗi người. Hiệu lực của PACS bắt đầu phát sinh từ ngày đăng ký và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba từ ngày PACS được ghi chú vào giấy tờ hộ tịch. Từ khi bắt đầu có hiệu lực, PACS sẽ mang đến cho cặp đôi các hệ quả sau:

9. Xem tại: https://www.formulaires.service-public.fr/gf/cerfa_15726.do.

10. Xem tại: https://www.formulaires.service-public.fr/gf/cerfa_15725.do.

11. Giống như thủ tục kết hôn, cả hai người phải có mặt tại nơi làm thủ tục.

- Về nghĩa vụ: kết đôi dân sự là một hợp đồng nên sau khi ký kết, cặp đôi đứng trước các cam kết chính về cuộc sống chung của họ. Những nghĩa vụ này có thể được điều chỉnh thông qua các điều khoản trong Thỏa thuận PACS nhưng phải bảo đảm bốn nghĩa vụ cơ bản, cụ thể:

(i) Nơi cư trú chung: đây cũng chính là đối tượng của hợp đồng được ký kết giữa các bên (Điều 515-1 Bộ luật Dân sự Pháp). Các đối tác cam kết một cuộc sống chung (Điều 515-4 Bộ luật Dân sự Pháp). Nơi cư trú chung này được ghi trong Tuyên bố chung về PACS và tuyên bố không quan hệ họ hàng, thông gia và nơi cư trú khi thực hiện thủ tục đăng ký PACS. Mặt khác, nơi cư trú chung có thể là nơi các đối tác định kỳ sống cùng nhau. Chẳng hạn, vì lý do nghề nghiệp chuyên môn, một trong số họ có thể phải có nơi ở khác ngoài nơi cư trú chung.

(ii) Viện trợ vật chất: bên cạnh nơi cư trú chung, viện trợ vật chất cũng là một nghĩa vụ mà các bên phải cam kết thực hiện. Thực chất, viện trợ vật chất là sự đóng góp của mỗi bên vào các khoản chi tiêu cho cuộc sống chung như chi phí sinh hoạt, ăn uống, thuê nhà, con cái, giáo dục... Sự đóng góp của mỗi đối tác sẽ tùy thuộc vào khả năng tài chính của họ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong PACS. Khi soạn thảo thỏa thuận, các bên có thể ấn định số tiền hàng năm hoặc bất kỳ điều khoản nào khác mà họ cam kết đóng góp.

(iii) Hỗ trợ lẫn nhau: đây là cam kết về sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các đối tác, phi vật chất, không liên quan đến tài sản. Có thể xem đây là nghĩa vụ mang tính chất tình nghĩa giữa các đối tác trong quá trình sống chung với nhau.

(iv) Nguyên tắc liên đới: nguyên tắc này thể hiện bản chất của Thỏa thuận PACS và không thể thay đổi trong thỏa thuận. Trong thời kỳ kết đôi dân sự, đối với bên thứ ba, hai người sẽ liên đới

chịu trách nhiệm về các khoản nợ mà người kia làm phát sinh để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cuộc sống chung nhưng nếu quá mức cần thiết thì nó sẽ thuộc về sở hữu riêng của mỗi bên.

- Về tài sản: khi ký kết PACS, các đối tác có thể áp dụng một trong hai chế độ: chế độ biệt sản (chế độ pháp định) hoặc chế độ sở hữu chung (chế độ ước định). Sự lựa chọn của cặp đôi sẽ dẫn đến những hệ quả tương ứng đối với tài sản của họ:

(i) Chế độ biệt sản: khoản 1 Điều 515-5 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “trừ trường hợp Thỏa thuận có quy định khác với khoản 3 Điều 515-3, mỗi đối tác có quyền quản lý, thụ hưởng và tự do định đoạt tài sản cá nhân của mình”. Như vậy, khi áp dụng chế độ này, trong thời kỳ kết đôi dân sự, tài sản mà mỗi bên đối tác có được đều thuộc quyền sở hữu của họ. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung, nếu các đối tác không chứng minh được tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ thì tài sản đó sẽ thuộc sở chung của hai người, mỗi người một nửa theo quy định tại khoản 2 Điều 515-5 Bộ luật Dân sự Pháp.

(ii) Chế độ sở hữu chung: các cặp đôi có thể lựa chọn chế độ này ngay từ đầu hoặc lựa chọn nó sau khi đã áp dụng chế độ biệt sản và tiến hành sửa đổi Thỏa thuận PACS. Tài sản có được trước thời kỳ PACS vẫn thuộc sở hữu riêng của mỗi bên. Tài sản có được trong thời kỳ PACS đều được chia đôi, ngay cả khi công sức đóng góp của các bên không bằng nhau hoặc chỉ có một bên đóng góp. Cả hai người đều là đồng sở hữu đối với tài sản thuộc sở hữu chung đó. Khoản 3 Điều 515-5 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “trừ trường hợp Thỏa thuận PACS có quy định khác, mỗi đối tác đều có thể tự mình quản lý và tự do định đoạt tài sản chung mà không cần sự đồng ý của bên còn lại”. Tuy nhiên, tương tự như kết hôn, vẫn có một số trường hợp nhất định cần đến sự đồng ý của

cả hai người như: tặng cho tài sản chung, bán/thể chấp bất động sản chung... và một số ngoại lệ cho chế độ sở hữu chung trong thời kỳ PACS (tức là có một số tài sản theo quy định không thuộc sở hữu chung) như: tiền lương, lương hưu của mỗi bên; tài sản mang tính chất cá nhân của mỗi bên như trang sức, đồ dùng cá nhân; tài sản phát sinh từ tài sản có được trước khi ký kết PACS của mỗi bên; tài sản được tặng cho hoặc thừa kế của mỗi bên... Trong quá trình sống chung, các đối tác sẽ chịu trách nhiệm liên đới về các khoản nợ liên quan đến bảo quản và quản lý tài sản chung. Bất kỳ lúc nào, chủ nợ của các đối tác cũng có thể yêu cầu phân chia tài sản chung để thực hiện quyền đòi nợ của mình.

1.3. Chấm dứt kết đôi dân sự

Quan hệ kết đôi dân sự có thể chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau¹²:

Thứ nhất, chia tay: quyết định chia tay có thể được đưa ra từ một hoặc cả hai người. Việc chấm dứt PACS có hiệu lực từ ngày đăng ký chấm dứt, cụ thể: (i) tuyên bố chung: nếu cả hai đối tác đều quyết định dừng lại, việc chấm dứt PACS sẽ trở nên dễ dàng hơn. Việc cần làm là hai người sẽ phải đăng ký một tuyên bố chung về việc chấm dứt PACS với nơi đã tiến hành đăng ký PACS; (ii) quyết định đơn phương: một trong hai người có thể tự mình quyết định chấm dứt PACS và không cần giải thích cho quyết định của mình. Người chủ động chấm dứt sẽ gửi thông báo cho đối phương và một bản sao cho cơ quan đăng ký PACS ban đầu để họ thực hiện thủ tục chấm dứt.

Thứ hai, kết hôn: sự kiện kết hôn của đối tác sẽ làm cho PACS chấm dứt một cách tự động. Một trong hai người có thể kết hôn với chính đối tác

còn lại của mình hoặc kết hôn với người khác. Việc chấm dứt PACS có hiệu lực kể từ ngày kết hôn. Công chức hộ tịch hoặc công chứng viên sẽ thực hiện thủ tục chấm dứt PACS và công bố. Hai người sẽ nhận được thông báo (bằng thư) sau khi hoàn tất thủ tục.

Thứ ba, chết: nếu một trong hai người chết, PACS sẽ tự động chấm dứt từ ngày họ qua đời. Đối tác còn lại cũng không cần thực hiện thủ tục nào để chấm dứt PACS. Việc đăng ký chấm dứt PACS được thực hiện tương tự như trường hợp đối tác kết hôn.

Hệ quả của việc chấm dứt PACS: từ ngày chấm dứt PACS, hai người không còn bị ràng buộc phải sống chung cũng không còn nghĩa vụ phải hỗ trợ lẫn nhau về cả vật chất lẫn tinh thần. Đối với người thứ ba, việc chấm dứt PACS có hiệu lực từ ngày công bố.

- Về tài sản chung, việc xử lý tài sản chung phụ thuộc vào chế độ tài sản được các bên lựa chọn vào thời điểm ký kết Thỏa thuận PACS. Đối với chế độ biệt sản, mỗi bên sẽ thu hồi tài sản riêng của mình. Đối với chế độ sở hữu chung, tài sản chung sẽ được chia đều cho cả hai người. Trường hợp không đồng ý, các bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan.

- Về nợ chung, các khoản nợ phát sinh trong thời kỳ PACS là nợ chung. Tuy nhiên, điều này chỉ áp dụng cho các khoản nợ phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày và việc trả nợ phải được thực hiện một cách công bằng.

- Về thừa kế, khi một trong hai đối tác qua đời, PACS không làm phát sinh bất kỳ quyền thừa kế nào của đối tác còn sống.

- Về con cái, không như hôn nhân, PACS không

12. Thông tư ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định ngày 06/5/2017 liên quan đến việc chuyển giao cho công chức hộ tịch về đăng ký, thay đổi và chấm dứt PACS (tr. 18 - 21).

bị ảnh hưởng bởi quan hệ huyết thống và tên. Với tư cách là mẹ, đối tác sẽ tự động có quyền lợi của mẹ nếu tên của đối tác xuất hiện trên giấy khai sinh của đứa trẻ. Với tư cách là cha, đối tác có quyền lợi của cha nếu đối tác nhận đứa trẻ trước một tuổi. Sau một tuổi, đối tác cần được cấp quyền với một số điều kiện nhất định.

2. Thực trạng chung sống như vợ chồng tại Việt Nam và gợi mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam từ chế định kết đôi dân sự của Pháp

Vấn đề chung sống như vợ chồng tại Việt Nam đang diễn ra ngày càng phổ biến và có xu hướng phức tạp về tính chất của mối quan hệ. Trong bối cảnh hiện nay, chủ thể tham gia vào mối quan hệ chung sống như vợ chồng không chỉ là những cặp đôi dị tính mà còn xuất hiện ở những cặp đôi đồng tính, song tính, chuyển giới. Theo kết quả của một cuộc khảo sát, xã hội hiện còn có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa thống nhất về định nghĩa của chung sống như vợ chồng. Theo đó, đa số đều cho rằng, chung sống như vợ chồng là sống thử, còn lại cho rằng, đó là sống chung có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, sống ngoài vòng pháp luật, chung sống trái pháp luật, ngoại tình... và khi xác định chủ thể chung sống như vợ chồng thì một nửa cho rằng là quan hệ giữa một nam một nữ, nửa kia cho rằng, chủ thể của quan hệ này rất rộng¹³. Có thể thấy, xã hội Việt Nam những năm gần đây đang rất quan tâm đến vấn đề chung sống như vợ chồng và thực tế các cặp đôi có xu hướng lựa chọn chung sống như vợ chồng thay vì kết hôn ngày càng tăng. Có thể giải thích sự lựa chọn này của các cặp đôi như sau:

Một là, tỷ lệ ly hôn ngày càng tăng. Theo thống

kê, số vụ ly hôn ở Việt Nam ở mức 60.000 vụ/năm, bình quân cứ 04 cặp kết hôn sẽ có 01 cặp ly hôn, độ tuổi ly hôn dưới 30 chiếm tỷ lệ cao¹⁴. Vấn đề ly hôn tăng không chỉ gây nhiều tổn kém về thời gian, tiền bạc, công sức của các bên mà còn gây nhiều hệ lụy cho xã hội. Bên cạnh vấn đề tình cảm gia đình rạn nứt, con cái bị chia cắt, tài sản của vợ chồng cũng là vấn đề không đơn giản khi phần lớn các vụ án hôn nhân và gia đình mà Tòa án thụ lý đều liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tài sản chung của vợ chồng.

Hai là, để bảo vệ tài sản. Hiện, các cặp đôi lựa chọn chung sống như vợ chồng như một biện pháp thay thế cho hôn nhân để bảo đảm cho sự tự do tài chính cũng như bảo vệ khối tài sản của mỗi bên. Trên thực tế, có trường hợp trải qua cuộc hôn nhân trước, người cha/người mẹ muốn giữ lại quyền thừa kế tài sản cho con hoặc trường hợp một bên muốn bảo vệ tài sản mà mình đã tạo lập trước đó hoặc một bên đang sản xuất, hoạt động, kinh doanh riêng nên họ không muốn kết hôn vì muốn tránh những vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản sau khi ly hôn. Hệ quả của việc kết hôn sẽ chi phối nhiều đến tài sản của đôi bên. Vì vậy, để tránh ảnh hưởng đến tài sản của mình, các bên trong mối quan hệ sẽ tìm đến giải pháp chung sống như vợ chồng. Theo đó, các bên vẫn tạo lập một cuộc sống chung như các cặp vợ chồng truyền thống, nhưng vì không kết hôn nên đôi bên không tạo nên bất kỳ rào cản hay nghĩa vụ nào về nhân thân và tài sản. Trong quá trình chung sống, nếu có con chung, hai người có thể tự thỏa thuận các vấn đề liên quan đến tài sản dành cho con chung mà không lo lắng ảnh hưởng đến tài sản

13. Lê Thu Trang (2023), “*Nam, nữ chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 248 - 249.

14. Ngọc Mai, “*Bảo động tình trạng ly hôn gia tăng*”, <https://baophapluat.vn/bao-dong-tinh-trang-ly-hon-gia-tang-post493263.html>, truy cập ngày 29/01/2025.

của con riêng hoặc tài sản dùng trong kinh doanh của mỗi người.

Ba là, vấn đề về giới tính. Một trong số nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng chung sống như vợ chồng của các cặp đôi hiện nay tăng nhanh là pháp luật Việt Nam chưa công nhận hôn nhân đồng giới, mặc dù không còn cấm các cặp đôi đồng giới kết hôn¹⁵. Về mặt pháp lý, hôn nhân chỉ tồn tại giữa một nam, một nữ. Trong khi đó, về mặt tình cảm, xã hội không chỉ tồn tại một mối quan hệ giữa nam và nữ mà còn có quan hệ giữa những người đồng tính, song tính, chuyển giới... (gọi chung là cặp đôi LGBT¹⁶). Dù quan điểm đã có phần cởi mở hơn trước nhưng xã hội Việt Nam vẫn còn định kiến đối với những người thuộc cộng đồng LGBT. Những cặp đôi LGBT cũng có nhu cầu kết hôn nhưng vì pháp luật Việt Nam hiện chưa công nhận hôn nhân của những cặp đôi LGBT nên giải pháp dành cho họ hầu như chỉ là chung sống như vợ chồng.

Từ những nguyên nhân trên, có thể thấy, kết hôn có thể không còn là lựa chọn tối ưu cho một số cặp đôi nữa. Thay vào đó, chung sống như vợ chồng được xem như lựa chọn phù hợp cho một số cặp đôi tại Việt Nam. Tuy nhiên, liên quan đến chung sống như vợ chồng, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đưa ra định nghĩa có phần giới hạn về thuật ngữ này, cụ thể: chung sống như vợ chồng là việc nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng (Điều 3). Trước đây, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chưa từng đề cập đến và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 lần đầu tiên ghi nhận sự quan tâm của Nhà nước

đối với vấn đề này nhưng đây là một hiện tượng xã hội khách quan và có xu hướng gia tăng với mức độ phức tạp. Theo đó, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã hạn chế chủ thể của quan hệ chung sống như vợ chồng, chỉ đề cập đến những cặp đôi dị tính mà chưa ghi nhận việc sống chung của những cặp đôi LGBT trên thực tế. Hơn nữa, khi giải quyết hậu quả của việc chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chỉ quy định trong hai điều luật: Điều 15 về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con, Điều 16 về quan hệ tài sản, nghĩa vụ, hợp đồng. Trong khi đó, qua nghiên cứu chế định PACS, dễ dàng nhận thấy được những ưu điểm mà chế định này mang lại như: (i) sự đơn giản trong thủ tục và vận hành PACS; (ii) trách nhiệm chia sẻ, gánh vác trong cuộc sống chung giữa hai người; (iii) dễ dàng lựa chọn chế độ tài sản; (iv) hợp pháp hóa mối quan hệ của hai người. Trên cơ sở lợi ích của chế định PACS và kinh nghiệm từ quy định của Pháp, nghiên cứu đề xuất một số gợi mở cho pháp luật Việt Nam như sau:

Thứ nhất, hợp thức hóa hình thức chung sống như vợ chồng¹⁷. Với hình thức này, dù không phải là vợ chồng, các cặp đôi vẫn được pháp luật thừa nhận, bảo hộ và được xác lập địa vị pháp lý nhất định đối với xã hội. Với những quy định hiện hành, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần bổ sung những điều khoản liên quan đến việc chung sống như vợ chồng của cặp đôi như: quyền và nghĩa vụ của các bên, hậu quả của việc sống chung, những trường hợp được coi là chung sống như vợ chồng trái pháp luật...

15. Huỳnh Văn Thông, “Quyền kết hôn của người đồng tính theo pháp luật Việt Nam hiện nay”, <https://truongchinhtri.binhthuan.dcs.vn/Trang-chu/post/256308/quyen-ket-hon-cua-nguoi-dong-tinh-theo-phap-luat-viet-nam-hien-nay>, truy cập ngày 29/01/2025.

16. Đồng tính nữ (Lesbian), đồng tính nam (Gay), song tính (Biexual), người chuyển giới (Transgender).

17. Trương Hồng Quang (2019), “Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính theo pháp luật Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr. 48.

Thứ hai, mở rộng chủ thể của quan hệ chung sống như vợ chồng là các cặp đôi LGBT, bởi, các cặp đôi này đang sống chung trên thực tế và phát sinh hệ quả cần pháp luật điều chỉnh, giải quyết. Cùng với việc hợp thức hóa việc chung sống như vợ chồng, đây có thể là gợi mở cho pháp luật Việt Nam trong việc từng bước tiến tới công nhận hôn nhân đồng giới. Nhiều nước trên thế giới đã giải quyết vấn đề về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới trong hôn nhân và gia đình bằng cách thừa nhận quyền chung sống như vợ chồng của họ trước, sau đó mới thừa nhận hôn nhân của họ¹⁸; trường hợp của Pháp là ví dụ điển hình. Xã hội Việt Nam dù đã có những nhìn nhận cởi mở hơn đối với các cặp đôi LGBT nhưng chưa có hành lang pháp lý an toàn về hôn nhân và gia đình. Đây được xem như một giải pháp thay thế kết hôn cho các cặp đôi LGBT trong điều kiện pháp luật Việt Nam chưa công nhận hôn nhân đồng giới.

Kết luận

Pháp luật là nền tảng tạo dựng môi trường mà ở đó mỗi cá nhân được bảo đảm điều kiện tạo ra những giá trị tốt đẹp của gia đình, cộng đồng, dân tộc. Trước sự thay đổi, phát triển của xã hội, đặc biệt là quan niệm về kết hôn và việc nhìn nhận về vấn đề giới tính đã có phần cởi mở hơn; pháp luật liên quan đến chung sống như vợ chồng cần có sự điều chỉnh theo hướng thừa nhận kết đôi dân sự như là bước đệm để tiến đến công nhận hôn nhân đồng giới ở Việt Nam. Bên cạnh đó, thực trạng chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn của các cặp đôi đang diễn ra với nhiều hệ quả khó lường trong khi pháp luật Việt Nam chưa điều chỉnh chi tiết về

vấn đề này, do đó cần phải có những bổ sung, điều chỉnh, cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bernard Beignier, “*Droit des personnes et de la famille*”, édition 2017.
2. Cao Vũ Minh (2014), “*Nên thừa nhận chế định kết hợp dân sự giữa hai người cùng giới tính*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 7(263).
3. Huỳnh Văn Thông, “*Quyền kết hôn của người đồng tính theo pháp luật Việt Nam hiện nay*”, <https://truongchinhtri.binhthuan.dcs.vn/Trang-chu/post/256308/quyen-ket-hon-cua-nguoi-dong-tinh-theo-phap-luat-viet-nam-hien-nay>, truy cập ngày 29/01/2025.
4. Lê Thu Trang (2023), “*Nam, nữ chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.
5. Metaj - Stojanova, Albana, “*French Civil Partnership Contract (PACS)*”, SEEU Review, 14/2019.
6. Ngọc Mai, “*Báo động tình trạng ly hôn gia tăng*”, <https://baophapluat.vn/bao-dong-tinh-trang-ly-hon-gia-tang-post493263.html>, truy cập ngày 29/01/2025.
7. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Liên Đăng Phước Hải, “*Hợp đồng chung sống theo quy định của pháp luật Cộng hòa Pháp, Úc và những gợi mở cho Việt Nam*”, Tạp chí Luật học số 04/2021.
8. Trương Hồng Quang (2019), “*Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính theo pháp luật Việt Nam hiện nay*”, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

18. Cao Vũ Minh (2014), “*Nên thừa nhận chế định kết hợp dân sự giữa hai người cùng giới tính*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 7(263).